

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **132/2022/HS-PT**

Ngày: 22 – 04 – 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Sơn.

Các thẩm phán: Ông Dương Lê Bửu Thiện.

Bà Nguyễn Thị Quyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 372/2021/TLPT-HS ngày 30 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo Đặng Thành T và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 132/2021/HS-ST ngày 24 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Đặng Thành T (Tên gọi khác: Tý Què), sinh năm 1978, tại Campuchia.

Nơi cư trú: Tổ 1, Ấp 1, xã P, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đặng Văn D, sinh năm 1925 và bà Võ Thị B, sinh năm 1938; vợ: Trương Thị C, sinh năm 1980; có 01 con, sinh năm 2002.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/5/2021 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Đồng Nai (*Có mặt*).

2. Trần Văn N (Tên gọi khác: Trần Văn N), sinh năm 1991, tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: Tổ 4, Ấp 2, xã P, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn N, sinh năm 1966 và bà Võ Thị L, sinh năm 1969; vợ, con: Không.

Tiền án: Ngày 24/12/2013, Trần Văn N bị Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Đồng Nai, xử phạt 07 năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Đến ngày 24/4/2018, N chấp hành xong hình phạt tù.

Tiền sự: Không

Bị cáo được tại ngoại điều tra theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (*Có mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 3/2020, Đặng Thành T đi hái hạt ươi trong tiểu khu 49 do Hạt kiểm lâm Vườn Quốc gia Cát Tiên quản lý (thuộc xã Đắc Lua, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai), T nhặt được khẩu súng tự chế (bằng kim loại dài 70cm), bên trong có 02 viên đạn (không rõ loại), rồi T liền mang súng bắn thử 02 viên đạn, trong đó có 01 viên đạn nổ, 01 viên đạn không nổ, nên T vứt vỏ đạn, viên đạn còn lại không rõ vị trí. Còn khẩu súng T mang cất giấu trên ngọn cây cách chòi tạm của T khoảng 60 mét.

Đến đầu năm 2021, T đi đến khu vực sân banh (thuộc ấp 1, xã P, huyện V) gặp người đàn ông tên Phi Cheo mua 20 viên đạn quân dụng (có kích thước 5,56x45cm) với giá 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng).

Đến ngày 01/3/2021, T cất giấu 20 viên đạn trên vào người, rồi đến rủ Trần Văn N đi thăm bẫy thú rừng mà T đã đặt từ trước trong Vườn Quốc gia Cát Tiên, N

đồng ý (N không biết T cất giấu súng, đạn). Khi vào rừng, cả 02 đến chòi tạm mà T làm trước đó để nghỉ ngơi. Sau đó, đến tối T đi một mình đến điểm cất giấu lấy khẩu súng trên mang về chòi tạm để lắp đạn vào súng, thì N mới biết. Tiếp tục, T dùng súng đi săn, còn N đi theo sau, trong quá trình đi săn thì T bắn được 05 viên đạn và T dùng tay bắt sống được 02 con Cheo Cheo. Sau đó, T mang súng, đạn còn lại giấu ở vị trí cũ không cho N biết, rồi T mang hai cá thể Cheo Cheo bán cho người tên Đạt (Không rõ họ, địa chỉ), với giá 1.855.000 đồng, T chia cho N số tiền 800.000 đồng, số tiền còn lại T hưởng. N biết T đã sử dụng súng, đạn đi săn bắn nhưng không trình báo Cơ quan chức năng biết xử lý.

Tiếp tục ngày 05/3/2021, T tiếp tục đi bộ đến nhà N rủ N đi thăm bẫy thú rừng mà T đã đặt trước đó, N đồng ý. Khi đến chòi tạm của T, N ở lại chòi, còn T một mình đến điểm cất giấu súng, đạn trên mang về chòi gặp N. Sau đó, trời tối T mang theo súng, đạn đi trước, còn N đi theo sau, trong quá trình đi thì T sử dụng súng bắn 05 viên đạn, bắt được 03 cá thể Cheo Cheo, rồi cả 02 ăn thịt 01 cá thể Cheo Cheo. Đến khoảng 09 giờ ngày 06/3/2021, T dẫn N đi thăm bẫy, thì phát hiện bẫy dính 01 cá thể heo rừng, 01 cá thể khỉ mặt đỏ, rồi cả hai quay lại chòi tạm nghỉ ngơi.

Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, lực lượng Kiểm lâm thuộc Hạt kiểm lâm Vườn Quốc gia Cát Tiên phát hiện T, N đang ở chòi tạm có tọa độ 0443899-1261033 cùng vật chứng bị thu giữ gồm: 01 khẩu súng tự chế dài khoảng 70cm; 10 viên đạn có các ký hiệu LC70, LC74; 02 vỏ đạn có ký hiệu TW68, LC73; 79 sợi bẫy bằng dây cáp; 06 đèn pin; 13 cặp pin; 03 con dao; 01 cưa cầm tay; 02 cái kéo; 03 cái kìm; 01 bình ga mini; 01 đầu khò; 03 cái vòng dù; 04 nồi nhôm; 03 túi lưới bằng nhựa; 03 bao tải; 01 tấm bạt màu xanh; 01 tấm nylon; 01 điện thoại hiệu Nokia; 02 cá thể cheo cheo còn sống; 01 cá thể heo rừng cùng 01 cá thể khỉ mặt đỏ (dính bẫy đều đã chết). Sau đó Hạt kiểm lâm Vườn Quốc gia Cát Tiên chuyển giao vụ việc cho Cơ quan An ninh điều tra tỉnh Đồng Nai, điều tra làm rõ xử lý.

*Tại kết luận giám định số 1548/C09B ngày 23/3/2021 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh – Viện khoa học hình sự- Bộ Công an kết luận: Khẩu súng bằng kim loại dài 70cm, nòng súng dài 50cm gửi giám định là

súng tự chế từ súng tiểu liên AR15, cỡ nòng 5,56mm. Súng sử dụng để bắn với với đạn quân dụng cỡ (5,56x45)mm; hiện tại súng còn đủ các bộ phận và bắn được đạn nổ. Khẩu súng nêu trên là vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự, vũ khí quân dụng và là vũ khí quân dụng; 10 (mười) viên đạn và 02 (hai) vỏ đạn gửi giám định là đạn và vỏ đạn đã bắn của loại đạn quân dụng cỡ (5,56x45)mm. Loại đạn này thường sử dụng để bắn cho một số loại súng có cỡ nòng 5,56mm như: M16, AR15...và khẩu súng giám định; sử dụng khẩu súng gửi giám định bắn với loại đạn quân dụng cỡ (5,56x45)mm, đạn nổ vào cơ thể có thể gây sát thương, cũng có thể phá hủy kết cấu vật chất.

*Tại kết luận giám định số 3972/C09B ngày 24/9/2021 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh – Viện khoa học hình sự kết luận: 02 vỏ đạn đã bắn (đít đạn hiệu TW 68 và LC 73) gửi đi giám định là khẩu súng tự chế bằng kim loại dài 70cm, nòng súng dài 50cm, cỡ nòng 5,56mm bắn ra.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 132/2021/HS-ST ngày 24 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú đã áp dụng khoản 1 Điều 304; Điều 38; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Đặng Thành T 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” và áp dụng khoản 1 Điều 390, Điều 38, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Trần Văn N (Trần Văn N) 01 (một) năm tù về tội “Không tố giác tội phạm”.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 30/11/2021, bị cáo Đặng Thành T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo Trần Văn N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo. Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên kháng cáo, tiếp tục đề nghị HĐXX xem xét.

** Đại diện VKSND tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa nêu quan điểm:*

Hành vi của Đặng Thành T đã phạm vào tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự. Hành vi của Trần

Văn N đã phạm vào tội “Không tố giác tội phạm” quy định tại khoản 1 Điều 390 Bộ luật hình sự.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét xử bị cáo Đặng Thành T với mức án 02 năm tù về tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” và xét xử bị cáo Trần Văn N 01 năm tù về tội “Không tố giác tội phạm” là phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của các bị cáo. Bị cáo Đặng Thành T và bị cáo Trần Văn N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới ngoài những tình tiết đã được cấp sơ thẩm xem xét, đề nghị HĐXX xem xét bác kháng cáo của các bị cáo, y án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Hồ sơ thể hiện:

Từ khoảng tháng 3/2021 đến ngày 06/3/2021, tại tiểu khu 49 (thuộc xã Đắc Lua, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai) do Hạt kiểm lâm Vườn Quốc gia Cát Tiên quản lý, Đặng Thành T có hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép 01 (một) khẩu súng tự chế từ súng tiểu liên AR15 (dài 70cm, nòng súng dài 50cm, cỡ nòng 5,56mm) là vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng và là vũ khí quan dụng, cùng 10 (mười) viên đạn và 02 (hai) vỏ đạn, đạn đã bắn của loại đạn quân dụng cỡ (5,56x45)mm (Theo kết luận giám định số 1548/C09B ngày 23/3/2021 và kết luận giám định số 3972/C09B ngày 24/9/2021 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh – Viện khoa học hình sự) thì bị lực lượng kiểm lâm thuộc Hạt kiểm lâm Vườn Quốc gia Cát Tiên phát hiện thu giữ số súng, đạn, vỏ đạn trên.

Trong quá trình T sử dụng súng đi săn thú rừng vào ngày 01/3/2021 và ngày 05/3/2021, thì Trần Văn N đã tham gia đi săn cùng T và nhìn thấy T tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng, N không tố giác hành vi phạm tội của T.

Với hành vi phạm tội nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Đặng Thành T về tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” quy định tại khoản 1 Điều 304 BLHS 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và bị cáo Trần Văn N về tội “Không tố giác tội phạm” quy định tại khoản 1 Điều 390 BLHS 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về quản lý vũ khí quân dụng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội tại địa phương. Bản thân bị cáo T biết rõ việc tàng trữ và sử dụng trái phép vũ khí quân dụng bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn nhiều lần (02 lần trở lên) thực hiện hành vi phạm tội thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đối với bị cáo Trần Văn N là người có nhân thân xấu, đã bị xử phạt xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” Bản án số 103/2013/HSST ngày 24/12/2013 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Đồng Nai) chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội nên thuộc trường hợp “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Do đó, cần xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, cải tạo giáo dục và phòng ngừa chung. Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét: các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; không biết chữ nên trình độ hiểu biết pháp luật còn hạn chế; Bị cáo T có nhân thân chưa có tiền án, tiền sự là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS và xử phạt bị cáo T mức án 02 (hai) năm tù và bị cáo N mức án 01 (một) năm tù là phù hợp, đúng quy định pháp luật.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Đặng Thành T xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo Trần Văn N xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo nhưng không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào khác chưa được xem xét. Các bị cáo không cung cấp

được tình tiết nào mới do đó kháng cáo của các bị cáo không có căn cứ chấp nhận.

[3] Về án phí:

Kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đặng Thành T và Trần Văn N, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 132/2021/HS-ST ngày 24 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú.

[2] Áp dụng khoản 1 Điều 304; Điều 38; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Đặng Thành T 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”. Thời hạn tù được tính từ ngày 14/5/2021.

Áp dụng khoản 1 Điều 390, Điều 38, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Trần Văn N (Trần Văn N) 01 (một) năm tù về tội “Không tố giác tội phạm”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

[3] Về án phí:

- Bị cáo Đặng Thành T phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

- Bị cáo Trần Văn N phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

- Tòa án nhân dân Huyện Tân Phú (2);
- Viện kiểm sát nhân dân Huyện Tân Phú;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Phòng PV 27 - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Tân Phú;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Sơn